TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-4-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG AN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Năm

2. Ông Hà Minh Tấn

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh Kim – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 23 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1***. Nguyên đơn***: chị Nguyễn Hữu Anh T, sinh năm 1993
Nơi cư trú: ấp Nguyễn T, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long An

2***. Bị đơn***: anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989
Nơi cư trú: ấp Trương C Y, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh Long An.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai của chị Nguyễn Hữu Anh T trình bày: Chị và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Tân T, hai bên chung sống hạnh phúc được 01 năm xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T ăn chơi không lo làm ăn và quen với người phụ nữ khác, nên chị và anh T sống ly thân năm 2015 đến nay. Tại phiên tòa chị T yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung, có 01 con tên là Nguyễn Hữu Đan T, sinh ngày 20-3-2014, hiện nay cháu T đang sống với anh T. Nay chị không yêu cầu nuôi con, đồng ý để anh T tiếp tục nuôi và không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T, thì Tòa án tiến hành tống đạt biên bản giao nhận thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày lần 01 ngày 12-12-2017, và niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,công khai chứng cứ và phiên hòa giải lần 02 ngày 19-01-2018 theo quy định của pháp luật, nhưng anh T vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Đối với anh Nguyễn Hữu T, Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018QĐXXST-HNGĐ ngày 19-3-2018, niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số:10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05-4-2018 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 23 tháng 4 năm 2018, nhưng anh T không đến tham gia phiên tòa và vắng mặt không có lý do. Nên, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Chị Nguyễn Hữu Anh T và anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn ngày 19-11-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Tân T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, nay xảy ra tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Sau khi kết hôn chị T về sống bên gia đình của anh T, hai bên sống hạnh phúc được khoản 05 tháng thì xảy ra mâu thuẫn tình cảm. Nguyên nhân do anh T không chịu khó làm ăn và trong lúc chị T đang mang thai anh T không quan tâm đến chị T. Ngoài ra tại phiên tòa chị T trình bày anh T có quen với người phụ nữ khác và đưa về nhà, nên chị T bỏ về cha mẹ ruột sống từ tháng 8-2015 đến nay. Đối với anh T thì Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo phiên hòa giải và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lần 02 theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh T không có văn bản hay ý kiến gì về việc chị T xin ly hôn. Từ đó cho thấy về tình cảm giữa chị T và anh T không còn hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa chị T yêu cầu ly hôn với anh T, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở.

[4]Về con chung, chị T và anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Hữu Đan T, sinh ngày 20-3-2014, sau khi chị T và anh T sống ly thân cháu T sống với anh T đến nay. Tại phiên tòa chị T không yêu cầu nuôi con và đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên tòa chị T trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35 khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Hữu Anh T.

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hữu Anh T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở. Trong T hợp khi có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí: chị Nguyễn Hữu Anh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0003737 ngày 12-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tân L;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoàng